

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 774/2023/HC-PT
Ngày 31 - 8 2023
V/v Khiếu kiện quyết định bồi thường,
hỗ trợ khi thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 227/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 3 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2022/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1931/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1974.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958. (có mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố 3, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chiến Th, chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố P. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường 30/4, khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Quốc Thanh, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 12, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Ngọc A.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc A trình bày:

Năm 2006, ông Nguyễn Ngọc A có nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn T diện tích đất 3.001,9m² tại khu phố 7, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Đất do ông Lê Văn T khai khẩn vào năm 2000 sau đó chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc A sử dụng để trồng tràm bông vàng.

Năm 2013 diện tích đất 3.001,9m² của ông A nằm trong dự án đường vòng quang đảo đoạn C - A. Ngày 13/9/2013, UBND thành phố P ra Quyết định số 4309/QĐ-UBND thu hồi của ông A diện tích đất 3.001,9m² nhưng không ra quyết định bồi thường, hỗ trợ.

Ông Nguyễn Ngọc A đã làm đơn khiếu nại. Chủ tịch UBND thành phố P, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đều đã có quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của Nguyễn Ngọc A. Nội dung các quyết định đều không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc A về việc yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi.

Ngoài diện tích này ông Nguyễn Ngọc A còn diện tích đất 1.990,3m² cũng nằm trong dự án đường vòng quanh đảo thuộc xã D1, thành phố P. Diện tích đất này cũng không được bồi thường, hỗ trợ. Nhưng ông Nguyễn Ngọc A không khiếu nại đối với diện tích đất này và đã giao đất cho nhà nước từ năm 2016.

Năm 2018 ông Nguyễn Ngọc A cùng một số hộ dân có đất bị thu hồi cùng dự án làm đơn khiếu nại đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 22/4/2021 UBND thành phố P ra Quyết định số 1737/QĐ-UBND hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền 204.129.200 đồng đối với diện tích đất 3.001,9m² và Quyết định số 1738/QĐ-UBND hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền 95.534.400 đồng đối với diện tích đất 1.990,3m².

Ông Nguyễn Ngọc A cho rằng UBND thành phố P ra quyết định hỗ trợ cho ông đối với diện tích đất 4.992,2m² là không đúng. Vì đất của ông thuộc trường hợp đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

Ông Nguyễn Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định 1737/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 và Quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND thành phố P về việc hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc A.

Buộc UBND thành phố P ra quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông A theo đúng qui định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện UBND thành phố P trình bày: UBND thành phố P căn cứ theo Văn bản 6929/BTNMT-TTr ngày 25/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 223/UBND-TCĐ ngày 21/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ra quyết định hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc A là đúng qui định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2022/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND thành phố P bổ sung hỗ trợ về đất đai cho ông Nguyễn Ngọc A. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc A buộc UBND thành phố P ra quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/8/2022, ông Nguyễn Ngọc A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 04/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 04/QĐ-VKS-HC kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc A trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại. Về tố tụng, Tòa án sơ thẩm xét xử vắng mặt UBND thành phố P; trong buổi sáng Tòa sơ thẩm mở cùng lúc 05 phiên tòa; vụ án của ông Nguyễn Ngọc A không được tuyên mà chỉ được nghe giải thích. Về nội dung, đất của ông A đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ nên Tòa sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông A là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và kháng cáo của người khởi kiện; sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A, Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-HC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nằm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Ngọc A có diện tích đất 4.992,2m² bị nhà nước thu hồi thực hiện dự án đường vòng quanh đảo. Đất tọa lạc tại xã D1 và phường A, thành phố P. Đối với phần diện tích đất 1.990,3m² UBND thành phố P không ra quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ; tuy nhiên ông Nguyễn Ngọc A không khiếu nại. Ông A chỉ khiếu nại đối với diện tích đất 3.001,4m². Vì vậy, đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì quyền và lợi ích hợp pháp của ông A có liên quan đến diện tích đất 1.990,3m² không còn thời hiệu khởi kiện.

Đối với phần diện tích 3.001,4m², ngày 25/4/2018 Chủ tịch UBND thành phố P ra Quyết định số 1906/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc A; nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Ngọc A. Sau khi nhận quyết định giải quyết khiếu nại ông Nguyễn Ngọc A không khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, cũng không khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nên không có cơ sở xem xét lại.

Tuy nhiên, sau khi ông Ngọc Anh và một số hộ dân có đất bị thu hồi trong cùng dự án có đơn khiếu nại đến Bộ Tài nguyên và Môi trường; tại văn bản số 6939/BTNMT-TTr ngày 25/12/2019 gửi UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của 08 hộ dân huyện P, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất phương án giải quyết hỗ trợ 40% giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 4.992,2m² cho ông A theo giá quy định tại Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang. Trên cơ sở đó, ngày 21/01/2020, Thanh tra tỉnh Kiên Giang có Báo cáo số 17/BC-TTr đến Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đề xuất hướng thực hiện giải quyết khiếu nại; Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang có Văn bản số 223/UBND-TCD thống nhất chủ trương theo kiến nghị của Thanh tra tại Báo cáo số 17/BC-TTr ngày 21/01/2020; giao cho UBND thành phố P thực hiện theo văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo số 17/BC-TTr của Thanh tra tỉnh Kiên Giang.

Ngày 22/4/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1737/QĐ-UBND hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền 204.129.200 đồng và Quyết định số 1738/QĐ-UBND hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền 95.534.400 đồng. Các quyết định này được thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang; thuộc loại hỗ trợ khác theo qui định tại đoạn 1, Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: “Ngoài việc hỗ trợ quy định tại

các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi;...”.

Do không thuộc các trường hợp buộc phải hỗ trợ bồi thường theo quy định của Luật Đất đai nên UBND thành phố P ra quyết định hỗ trợ cho ông A số tiền bằng 40% giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 (đúng như nội dung Văn bản số 6939/BTNMT-TTr, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn bản số 223/UBND-TCD của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang) mà không áp dụng bảng giá đất tại thời điểm ra quyết định hỗ trợ là có căn cứ.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đối với các lý do ông Nguyễn Ngọc A nêu ra cho rằng cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng và đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, thấy rằng tại phiên tòa sơ thẩm, người bị kiện UBND thành phố P có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện là đúng quy định pháp luật. Biên bản phiên tòa thể hiện vụ án của ông Nguyễn Ngọc A được xét xử công khai, đúng quy định; đại diện Viện kiểm sát thực hiện nhiệm vụ giám sát sự chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng xác định Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định trong việc xét xử. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Ngọc Anh về việc hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A và Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-HC ngày 04/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 97/2022/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc yêu cầu Tòa án hủy

Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND thành phố P bổ sung hỗ trợ về đất đai cho ông Nguyễn Ngọc A. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc A buộc UBND thành phố P ra quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001952 ngày 16/8/2022 của Cục Thi hành án án dân sự tỉnh Kiên Giang vào phần án phí phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3).12b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng